

# Phân tích một số mô hình chuẩn hoá kiến thức trên thế giới vận dụng vào giáo dục Việt Nam

Hồ Tấn Minh\*

\*Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM

Received: 28/8/2024; Accepted: 14/9/2024; Published: 24/9/2024

**Abstract:** The trend of digitalization is bringing and will bring positive impacts to Vietnamese education. According to analysis from the Organization for Economic Cooperation and Development - OECD, Vietnam is in the early stages of digitalizing education to support the teaching and learning process. Accessing and analyzing advanced educational programs such as Common Core of the US, Cambridge International of the UK, can bring great benefits in standardizing knowledge and improving domestic general education programs. These models provide tight program frameworks, capacity development orientation and effective assessment methods, which are valuable references for Vietnamese education. On that basis, research and apply them to Vietnamese education programs in the current context.

**Keywords:** Knowledge standardization model, knowledge unit identification, general education program (CTGDPT), CCSS, IGCSE.

## 1. Mở đầu

Các chương trình giáo dục hàng đầu trên thế giới như Common Core của Mỹ, Cambridge International của Anh và ACARA của Úc đều đã chứng minh được tính hiệu quả và thiết lập ra những chuẩn mực cao trong giáo dục toàn cầu. Bên cạnh các yếu tố riêng biệt như chuẩn kỹ năng và kiến thức, triết lý giáo dục và tính thực tiễn, các chương trình trên đều đã xây dựng được một hệ thống mã định danh vô cùng chi tiết nhằm quản lý, theo dõi và đánh giá toàn diện tiến trình học tập của HS.

Tại Việt Nam, ngày/26/12/2018, Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về Chương trình GDPT. Trên cơ sở quán triệt các quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của CTGD tổng thể, việc định danh đơn vị kiến thức trong CTGDPT 2018 là một yêu cầu cấp thiết để nâng cao CLGD Việt Nam. Mặc dù, CTGDPT 2018 đã cung cấp chuẩn kiến thức và kỹ năng, giúp định hướng giáo dục theo phẩm chất, năng lực (PC, NL) HS. Tuy nhiên, nếu không có hệ thống định danh đơn vị kiến thức, các vấn đề quản lý và tổ chức nội dung giảng dạy sẽ trở nên phức tạp hơn. Kiểm tra chất lượng và đồng bộ hóa giữa các trường, địa phương sẽ khó đảm bảo tính nhất quán. Ngoài ra, không định danh cũng làm giảm hiệu quả trong quá trình số hóa GD, khó khăn trong truy xuất và tổ chức học liệu số. Do đó, nghiên cứu và áp dụng các mô hình chuẩn hoá kiến thức trên thế giới giúp nâng cao chất lượng và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số (CDS) trong GD, đặc biệt triển khai CTGDPT 2018.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái quát về một số mô hình chuẩn hoá kiến thức trên thế giới

2.1.1. Chương trình Common Core State Standards (CCSS): Common Core State Standards (CCSS) là một bộ tiêu chuẩn học thuật chi tiết cho GDPT (K-12) tại Hoa Kỳ, được thiết kế nhằm đảm bảo rằng HS có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để thành công trong học tập và nghề nghiệp với các chuẩn năng lực cho 02 môn học chính là Toán và Ngữ văn. Chương trình sử dụng hệ thống mã hóa rõ ràng và có cấu trúc, cho phép phân loại chi tiết các chuẩn năng lực theo từng cấp học và môn học. Mỗi mã định danh trong hệ thống CCSS chứa đựng thông tin về môn học, cấp học và chuỗi năng lực cụ thể để qua đó giúp theo dõi và đánh giá sự tiến bộ của HS trong từng môn học và cấp học.

2.1.2. Chương trình THPT Quốc tế Cambridge: Chương trình giáo dục THPT Quốc tế Cambridge, còn được gọi là Cambridge International General Certificate of Secondary Education (IGCSE) và Cambridge Advanced (AS & A Levels), cung cấp một loạt các môn học đa dạng nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của HS quốc tế. Chương trình này được thiết kế để chuẩn bị cho HS vào các trường đại học hàng đầu trên thế giới. Chương trình Cambridge sử dụng mã định danh để phân loại các môn học và các đơn vị kiến thức liên quan. Hệ thống này giúp dễ dàng theo dõi sự tiến bộ của HS trong từng môn học, từ đó hỗ trợ việc đánh giá và điều chỉnh chương trình giảng dạy. Mã định danh của Cambridge cũng giúp đảm

bảo tính nhất quán và chuẩn hóa trong giảng dạy và học tập, đồng thời cung cấp một công cụ hữu hiệu để quản lý và phân tích dữ liệu học tập.

## 2.2. Quy tắc xây dựng mã định danh đơn vị kiến thức của các mô hình

### 2.2.1. Quy tắc xây dựng mã định danh đơn vị kiến thức của CCSS

CCSS bao gồm Hệ thống chuẩn năng lực cụ thể theo từng cấp lớp, sử dụng hệ thống mã định danh đơn giản và trực quan. Trong đó, các mã định danh đều có chung các tiền tố CCSS (Framework – tên của Khung Chương trình) và Section - Khung môn học, với Khung môn học sẽ bao gồm: Ngữ văn (ELA-Literacy) và Toán (MATH.Content).

**Hệ thống chuẩn năng lực theo cấp lớp** bao gồm các nội dung mô tả về: môn thành phần, cấp lớp và năng lực cụ thể. Trong đó:

- **Môn thành phần - Strand:** chẳng hạn như Đại số (Algebra) của Toán hoặc Kỹ năng viết (Writing) trong môn Ngữ văn.

- **Cấp lớp:** đại diện cấp lớp từ Mẫu giáo (K – Kindergarten) đến Lớp 12.

- **Năng lực cụ thể:** năng lực hoặc mục tiêu cụ thể cần đạt.

Ví dụ, một mã định danh trong hệ thống chuẩn năng lực theo cấp lớp có thể được ghi dưới dạng “CCSS.ELA-Literacy.W.4.1.B”:

- **ELA-Literacy:** Môn Ngữ văn.

- **W:** Kỹ năng Viết - Writing.

- **4:** Lớp 4.

- **1.B:** Chuẩn năng lực thứ 1.B (diễn giải quan điểm bằng thông tin thực tế và chi tiết).

Bên cạnh đó, CCSS cũng cung cấp Hệ thống chuẩn năng lực chung (Common Core Anchor Standards), bao gồm các nội dung mô tả về: chuẩn năng lực chung, môn thành phần và chuẩn năng lực cụ thể, thể hiện mức độ sẵn sàng cho công việc và học tập.

### 2.2.2. Quy tắc xây dựng mã định danh môn học của Cambridge

Có 05 nhóm môn chính trong chương trình Cambridge, bao gồm: Nhóm Ngôn ngữ (Ngữ văn, Ngoại ngữ 2, Tiếng...), Nhóm Khoa học Xã hội và Nhân văn (Địa lí, Văn học, Lịch sử...), Nhóm Khoa học (Sinh học, Hóa học, Vật lí...), Nhóm Toán học (Toán, Đại số...), Nhóm các môn Sáng tạo, Kỹ thuật và Hướng nghiệp (Kế toán, Kinh doanh, Khoa học Máy tính, Âm nhạc...). Trong đó, mã định danh môn học bao gồm 04 chữ số với 02 thành phần: - Mã nhóm môn: là 02 chữ số đằng trước được đặt riêng cho từng nhóm môn

- **Mã môn học cụ thể:** là 02 chữ số đằng sau được gán riêng biệt cho môn học

Ví dụ, trong mã “0455” thì ‘04’ là đại diện Nhóm môn khoa học xã hội và nhân văn và ‘55’ là tên của Môn Kinh tế học.

Chương trình Cambridge còn có hệ thống mã thành phần (component codes) và mã nhóm giảng dạy (teaching group codes). Trong đó, mã thành phần là các mã số được gán cho từng phần thi hoặc đơn vị kiến thức cụ thể trong một môn học. Mỗi môn học có thể bao gồm nhiều phần thi khác nhau, và mỗi phần thi này được gán một mã thành phần để dễ dàng phân loại và quản lý kết quả.

Mã nhóm giảng dạy là các mã được sử dụng để phân loại các nhóm HS trong cùng một môn học. Những mã này giúp tổ chức và phân tích dữ liệu học tập của các nhóm HS khác nhau, từ đó cung cấp các báo cáo chẩn đoán chi tiết.

## 2.3. Ưu điểm và nhược điểm của hệ thống mã định danh của các mô hình

### 2.3.1. Hệ thống mã định danh đơn vị kiến thức của CCSS

**Ưu điểm:** Ưu điểm đầu tiên của hệ thống mã định danh CCSS là tính rõ ràng và minh bạch. Cấu trúc đơn giản và trực quan của các mã định danh giúp GV, HS và phụ huynh dễ dàng hiểu và theo dõi các chuẩn kiến thức kỹ năng. Mỗi mã định danh đại diện cho một mục tiêu hoặc năng lực học tập cụ thể của từng môn học thành phần, qua đó cho phép GV xác định chính xác những kỹ năng và kiến thức mà HS đã nắm vững và những gì cần cải thiện. Khi đó, GV có thể dễ dàng xác định các mục tiêu học tập cụ thể và liên kết chúng với các hoạt động giảng dạy hàng ngày để nâng cao hiệu quả học tập của HS.

Hệ thống mã CCSS cũng đảm bảo được tính nhất quán và chuẩn hóa cao trong giáo dục. Với một khung chương trình chung và các tiêu chuẩn học tập được xác định rõ ràng, các trường học có thể dễ dàng phối hợp và chia sẻ các phương pháp giảng dạy, tài liệu học tập và công cụ đánh giá..

**Nhược điểm:** CCSS chủ yếu áp dụng hệ thống mã định danh cho môn Toán và Ngữ văn chứ chưa thể mở rộng sang các môn học khác do mỗi môn và nhóm môn đều có những đặc thù riêng. Ví dụ, trong nhóm môn Khoa học, các tiêu chuẩn có thể liên quan đến nhiều môn thành phần như Sinh học, Hóa học, và Vật lý, mỗi lĩnh vực lại có những yêu cầu riêng biệt về kiến thức và kỹ năng. Do đó, cần phải có sự điều chỉnh và tiêu chí cụ thể cho việc tạo nhóm môn.

### 2.3.2. Hệ thống mã định danh môn học của Cambridge

**Ưu điểm:** Hệ thống mã định danh môn học cho phép các GV và nhà quản lý theo dõi tiến trình học tập của từng HS một cách chính xác. Họ có thể dễ dàng tra cứu các mã để biết HS đã hoàn thành những môn học nào và đang học những môn nào. Các mã thành phần giúp tổ chức và quản lý các kỳ thi một cách hiệu quả. Do mỗi mã đại diện cho một phần cụ thể của kỳ thi, GV có thể kiểm tra và nắm được HS cần tham gia những bài kiểm tra nào của môn học. Mã nhóm giảng dạy hỗ trợ việc phân tích dữ liệu học tập của các nhóm HS khác nhau. Ví dụ, các mã nhóm giảng dạy từ “M1” đến “M9” cho môn Mathematics (Primary) cho phép GV và quản lý theo dõi hiệu suất học tập, đưa chi tiết vào báo cáo của từng nhóm HS, từ đó đưa ra các biện pháp hỗ trợ và cải tiến phương pháp giảng dạy nếu cần thiết.

**Nhược điểm:** Với số lượng môn học thành phần ngày càng tăng lên, việc sử dụng hệ thống mã định danh có thể sẽ mang lại 1 số hạn chế nhất định. Đầu tiên là sự phức tạp trong việc quản lý mã. Các môn học có tên gọi và nội dung tương tự nhau có thể dễ bị nhầm lẫn nếu mã định danh không được quản lý chặt chẽ. Ví dụ như môn English as a Second Language và môn English có các thành phần thi tương tự nhau như Reading và Writing, nhưng lại có mã khác nhau tương ứng là 0510/A và 0500/A. Nếu không có sự quản lý cẩn thận, dễ xảy ra tình trạng nhập nhầm mã, dẫn đến sai sót trong việc đăng ký thi và đánh giá kết quả.

### 2.3. Tầm quan trọng của định danh đơn vị kiến thức theo CTGDPT 2018 ở Việt Nam

Phát triển một hệ thống quy tắc mã định danh đơn vị kiến thức cho CTGDPT 2018 của Việt Nam là hết sức cần thiết để đáp ứng mục tiêu triển khai chương trình một cách hiệu quả.

**Thứ nhất**, hệ thống mã định danh cụ thể sẽ giúp phân loại, sắp xếp và theo dõi các đơn vị kiến thức một cách khoa học, từ đó phát triển thành một hệ thống quản lý và tổ chức kiến thức rõ ràng và logic, giúp theo dõi tiến trình học tập và phát triển của HS qua các giai đoạn học tập khác nhau một cách hiệu quả.

**Thứ hai**, trong bối cảnh đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực đòi hỏi một sự chuẩn hóa đầu ra rõ ràng và chính xác. Hệ thống mã định danh sẽ giúp xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá đồng nhất cho từng đơn vị kiến thức, đảm bảo rằng mọi HS đều được đánh giá dựa trên cùng một tiêu chuẩn. Điều này không chỉ giúp xác định chính xác năng lực của HS mà còn tạo ra sự công bằng và minh bạch trong quá trình kiểm tra, đánh giá.

**Thứ ba**, xây dựng và áp dụng mã định danh cho các đơn vị kiến thức có thể là một bước tiến cần thiết trong tương lai để quản lý và theo dõi tốt hơn nội dung giảng dạy, đặc biệt là khi giáo dục số hóa và học liệu điện tử ngày càng được chú trọng. Nhu cầu số hóa giáo dục và xây dựng kho học liệu số đang ngày càng trở nên cấp thiết. Hệ thống mã định danh sẽ đóng vai trò then chốt trong việc tổ chức và quản lý kho học liệu số. Các tài liệu học tập, bài giảng điện tử, và công cụ hỗ trợ giảng dạy có thể được gán mã định danh duy nhất, giúp dễ dàng truy cập, sử dụng và cập nhật. Điều này, không chỉ giúp tiết kiệm thời gian và nguồn lực mà còn đảm bảo rằng mọi tài liệu học tập đều được quản lý một cách khoa học và có thể truy cập, tìm kiếm dễ dàng.

### 3. Kết luận

Từ phân tích các mô hình chuẩn hóa kiến thức trên thế giới và vận dụng vào GD Việt Nam cho thấy, việc học hỏi và áp dụng những điểm mạnh từ các chương trình như Common Core của Mỹ, Cambridge International của Anh là rất cần thiết để cải tiến hệ thống giáo dục (HTGD) trong nước. Những mô hình này đã chứng minh hiệu quả trong phát triển chương trình học toàn diện, nhấn mạnh đến năng lực HS và tính hội nhập toàn cầu.

Tuy nhiên, để áp dụng thành công vào bối cảnh Việt Nam, điều chỉnh phù hợp với đặc thù văn hóa, HTGD và nhu cầu xã hội là vô cùng quan trọng. Xây dựng mã định danh cho các đơn vị kiến thức trong HTGD là cần thiết để đảm bảo tính minh bạch, đồng bộ và quản lý hiệu quả chương trình giảng dạy trên phạm vi toàn quốc. Hệ thống mã định danh sẽ giúp theo dõi, đánh giá chất lượng giảng dạy và học tập, hỗ trợ quá trình số hóa và cá nhân hóa việc học, đáp ứng yêu cầu của GD hiện đại và xu hướng toàn cầu hóa. Sự kết hợp giữa chuẩn hóa kiến thức, xây dựng mã định danh và tính linh hoạt địa phương sẽ tạo ra nền tảng vững chắc để GD Việt Nam phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về ban hành Chương trình GDPT*. Hà Nội.
2. Cambridge International Education. (2024). *Cambridge IGCSE candidate grades March 2024*. Retrieved June 20, 2024,
3. Cambridge University Press & Assessment. (2024). *Cambridge Guide to Making Entries*. Retrieved March 10, 2024, from <https://help.cambridgeinternational.org>.